

Bản án số: 55 /2017/HNGĐ- ST
Ngày: 11/8/2017
“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Thanh Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Minh Tặng

Ông: Cao Xuân An

- Thư ký phiên toà: Ông Trương Quốc Hoàn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên toà:
Không

Ngày 11 tháng 8 năm 2017 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2017/TLST – HNGĐ ngày 18/5/2017 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 258 /2017/QĐST- HNGĐ ngày 27/7/2017 của Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Cao Thị T

Trú tại: Thôn T, xã Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình – có mặt.

-Bị đơn: Anh Đinh Văn L

Trú tại: Thôn T, xã Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình - có mặt.

-Người có quyền lợi liên quan:

1. Bà: Đinh Thị B; trú tại Thôn T, xã Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình- có mặt.

2. Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Minh Hoá, do ông Phan Văn K giám đốc đại diện – vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ghi ngày 17/5/2017 của nguyên đơn Cao Thị T trình bày: Chị T và anh Đinh Văn L đã đăng ký kết hôn ngày 08/5/1999, tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng thương yêu, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau. Sau một thời gian phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân đã hơn năm năm, cuộc sống hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Con chung của vợ chồng: gồm 02 người con: Đinh Thị Hoài T sinh ngày 14/7/1999 và Đinh Thành M sinh ngày 18/01/2008. Cháu T đã là người thành niên, nếu được ly hôn chị Thoả có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu Đinh Thành M và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con một tháng 700.000, đồng.

Về tài sản: Chị T kê khai tài sản chung của vợ chồng có một nhà ở bằng gỗ 02 gian trị giá 1.500.000, đồng; 01 thửa đất vườn 400 m², chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Về về khoản vay chung: vợ chồng có vay tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Minh Hoá số tiền 41.000.000, đồng.

Phía bị đơn anh Đinh Văn L trình bày:

Anh L đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị T được ly hôn.

Về con chung: Anh L nhất trí giao cháu Đinh Thành M cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh L sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000, đồng.

Về tài sản chung:

Anh L thống nhất với chị T là vợ chồng có chung một ngôi nhà gỗ tạm 02 gian trị giá 1.500.000, đồng, nhà này giao cho chị T sử dụng; vợ chồng có vay tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Minh Hoá số tiền 41.000.000, đồng và đề nghị Tòa án chia số tiền vay mỗi bên trả $\frac{1}{2}$ số tiền gốc và lãi vay.

Riêng thửa đất hiện nay có ngôi nhà tạm 02 gian của vợ chồng, anh L cho rằng thửa đất này không thuộc quyền sử dụng của anh L, chị T, đất là của mẹ anh L (Bà: Đinh Thị B) cho vợ chồng mượn để dựng nhà ở tạm, đất này bà B chưa cho vợ chồng anh L chị T, nên khi ly hôn thì phải trả lại đất cho bà B.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án, bà Đinh Thị B trình bày: Thửa đất có diện tích 400 m² mà anh L và chị T dựng nhà tạm để ở là đất của gia đình bà B cho mượn, bà chưa cho vợ chồng anh L. Do bà B chỉ cho anh L, chị T mượn ở tạm nên bà không làm giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho anh L, chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Cao Thị T và anh Đinh Văn L đã đăng ký kết hôn vào ngày 08/5/1999 tại UBND xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nên coi đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân đến nay đã hơn 05 năm. Xét thấy mâu thuẫn của hai vợ chồng là rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của chị T và anh L không đạt được, nên xử cho vợ chồng được ly hôn là đúng quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Cháu Đinh Thành M hiện đang sinh sống với mẹ nên xử cho chị T trực tiếp nuôi cháu M, anh L cấp dưỡng nuôi cháu M mỗi tháng 700.000, đồng như thoả thuận của anh L, chị T là hợp lý và theo đúng quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về tài sản:

[3] Hội đồng xét xử xác định tài sản chung của anh L, chị T là 01 nhà gỗ tạm 02 gian trị giá 1.500.000, đồng, nên giao cho chị T sở hữu ngôi nhà này để ở là hợp lý và đúng quy định tại Điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Riêng thửa đất 400 m² mà chị T kê khai là đất của bố mẹ chồng cho vợ chồng chị T, anh L sử dụng, do vậy quyền sử dụng thửa đất này tài sản chung của vợ chồng, nhưng chị T không xuất trình được chứng cứ để xác định việc bố mẹ bên chồng đã chuyển nhượng thửa đất này cho vợ chồng chị T. Anh L thì xác định đất này là của mẹ anh (Bà B) cho mượn để dựng nhà ở tạm, khi nào có đất ở thì sẽ trả lại cho mẹ. Bà Đinh Thị B (Mẹ đẻ của anh L) trình bày: Thửa đất có diện tích 400 m² mà anh L và chị T dựng nhà tạm để ở là đất liền kề vườn nhà của gia đình bà B, bà cho vợ chồng anh L, chị T mượn để dựng nhà ở tạm, bà chưa cho vợ chồng anh L. Do bà B chỉ cho anh L, chị T mượn ở tạm nên bà B không làm giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho anh L, chị T. Bà B yêu cầu nếu chị T, anh L ly hôn thì trả lại thửa đất này cho gia đình bà. Bà B cung cấp cho Tòa án 03 người làm chứng: Ông Đinh Xuân B, ông Đinh Xuân B1, ông Đinh Xuân T cùng ở thôn T, xã Q xác nhận thửa đất hiện chị T, anh L đang ở là đất của bà B. Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xác định quyền sử dụng thửa đất mà anh L, chị T đang ở không phải là tài sản chung của vợ chồng nên bác yêu cầu phân chia quyền sử dụng đất của chị T.

[5] Về vay chung: Chị T, anh L đều xác nhận vợ chồng có vay tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Minh Hoá số tiền 41.000.000, đồng. Anh L yêu cầu chia đôi khoản vay cho mỗi bên trả ½ khoản vay, xét thấy yêu cầu này là hợp lý nên cần được chấp nhận.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 5 khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14; buộc chị Cao Thị T phải chịu án phí ly hôn số tiền 300.000, đồng; về án phí dân sự sơ thẩm phân chia tài sản do sau khi khấu trừ khoản vay chung, chị Thoả không còn được hưởng trị giá tài sản nên không phải nộp án phí phân chia tài sản; anh Đinh Văn L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ số tiền 300.000, đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 59, 81, 82, 83, Luật Hôn nhân và Gia đình; các khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị T được ly hôn với anh Đinh Văn L.

2. Về con chung:

Giao cho chị Cao Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Thành M sinh ngày 18/01/2008; anh Đinh Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000, đồng (Bảy trăm ngàn đồng/ tháng). Thời gian nộp tiền cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 8 năm 2017, cho đến khi cháu M tròn 18 tuổi.

Anh có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

1. Về tài sản chung:

Giao cho chị Cao Thị T được sở hữu ngôi nhà gỗ 02 gian tại thôn T, xã Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình.

Bác yêu cầu chia quyền sử dụng đất của chị Cao Thị T.

2. Về khoản vay chung:

Anh Đinh Văn L có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Minh Hoá số tiền 21.000.000, đồng (Hai mươi một triệu đồng) trong đó tiền vay nước sạch và vệ sinh môi trường 8.000.000, đồng (Tám triệu đồng) và tiền vay hộ nghèo 13.000.000, đồng (Mười ba triệu đồng), tại sổ vay mã số khách hàng 040245 lập ngày 28/12/2008, anh L đứng tên người vay, chị T là người thừa kế.

Chị Cao Thị T có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Minh Hoá số tiền vay hộ nghèo 20.000.000, đồng (Hai mươi triệu đồng), tại sổ vay mã số khách hàng 040245 lập ngày 28/12/2008, anh L đứng tên người vay, chị T là người thừa kế.

3. Án phí:

Chị Cao Thị T phải chịu án phí ly hôn số tiền 300.000, đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300,000, đồng (Theo biên lai thu tạm

ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2015 000229, ngày 18/5/2017 của CCTHADS huyện Minh Hoá), chị T đã nộp đủ án phí ly hôn.

Anh Đinh Văn L phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ số tiền 300.000, đồng (Ba trăm ngàn đồng).

4.Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/8/2017); người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VSND huyện Minh Hóa;
- Toà án ND tỉnh Quảng Bình;
- C.C thi hành án DS Minh Hóa;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Người có QLNV LQ;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Thanh Quang